

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2017

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

9 tháng đầu năm 2017, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả tích cực về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, triển vọng hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển doanh nghiệp, các hạn chế của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp vẫn đang là những rào cản của phát triển kinh tế. Ngoài những khó khăn chung, tỉnh Thanh Hóa còn gặp khó khăn riêng do tiến độ thực hiện một số dự án quy mô lớn còn chậm, ô nhiễm môi trường, bão lũ, dịch bệnh xảy ra ở một số địa phương, ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt và đồng bộ các giải pháp đề ra từ đầu năm; cùng với sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm cơ bản ổn định và có bước phát triển; kết quả trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Về kinh tế

Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng ước đạt 8,04%, trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 2,71%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,98%, dịch vụ tăng 9,14%, thuế sản phẩm tăng 3,72%; cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 17,1%, giảm 1,8%; công nghiệp - xây dựng chiếm 40,7%, tăng 1,3%; dịch vụ chiếm 38,6%, tăng 0,5%; thuế sản phẩm chiếm 3,6%, giảm 0,1%.

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển toàn diện và đạt kết quả tích cực; giá trị sản xuất ước đạt 22.926 tỷ đồng, tăng 2,9% so với cùng kỳ và bằng 85,8% kế hoạch. Năng suất hầu hết các cây trồng chính đều tăng so với cùng kỳ, sản lượng lương thực vụ đông xuân ước đạt 958,5 nghìn tấn, vượt 6,4% kế hoạch; diện tích gieo trồng vụ thu mùa ước đạt 166,8 nghìn ha, bằng 97,6% kế hoạch, năng suất lúa ước đạt khoảng 53 tạ/ha. Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 6.403,8 ha đất trồng lúa, mía kém hiệu quả sang trồng các cây

khác có giá trị kinh tế cao hơn; tiếp tục mở rộng diện tích lúa thâm canh năng suất, chất lượng cao lên 132.000 ha; ngô thâm canh 8.370 ha, tăng 4,6%; mía thâm canh 7.350 ha, tăng 5%; rau an toàn 398 ha, tăng 5% so với cùng kỳ.

Mặc dù bị ảnh hưởng do giá thịt lợn hơi giảm mạnh, song chăn nuôi vẫn có bước phát triển; sản lượng thịt lợn, sữa đều tăng so với cùng kỳ; cơ cấu vật nuôi dịch chuyển sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao như bò sữa, bò thịt chất lượng cao, lợn hướng nạc và con nuôi đặc sản. Chăn nuôi trang trại, gia trại tiếp tục được đẩy mạnh; công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm, không xảy ra dịch lớn; tiêm phòng đợt 1 đạt 102% KH, tiêm phòng đợt 2 đạt 60% KH.

Khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc, bảo vệ rừng được thực hiện theo kế hoạch; đã trồng mới 9.950 ha rừng tập trung, đạt 99,5% kế hoạch, tương đương cùng kỳ. Gõ khai thác đạt 391,9 nghìn m³ gỗ, bằng 73,9% kế hoạch, tăng 7,1% so với cùng kỳ. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm; giảm 5 vụ cháy rừng so với cùng kỳ; đã phát hiện, xử lý 560 vụ vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản, thu nộp ngân sách nhà nước 7,2 tỷ đồng.

Sản xuất thủy sản tăng khá; giá trị sản xuất ước đạt 3.698 tỷ đồng, bằng 74,2% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 118,6 nghìn tấn, bằng 75,1% kế hoạch, tăng 5,6%.

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt được kết quả tích cực; toàn tỉnh hiện có 01 huyện, 180 xã, 386 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 14,5 tiêu chí/xã; tăng 147 thôn, bản và 0,3 tiêu chí so với cuối năm 2016. Hiện có 05 xã đang trình thẩm định xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

1.2. Sản xuất công nghiệp phát triển ổn định, giá trị sản xuất ước đạt 50.528 tỷ đồng, bằng 64,6% kế hoạch, tăng 9,3% so với cùng kỳ; một số sản phẩm công nghiệp đạt khá so với cùng kỳ như: quần áo (tăng 31,4%); xi măng (31,4%); điện thương phẩm (11,6%); nước máy (17,8%). Đã hoàn thành một số cơ sở công nghiệp mới như: xi măng Long Sơn (dây chuyền 2); thủy điện Trung Sơn; thủy điện Bá Thước I; các nhà máy may tại các huyện. Đặc biệt, dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã hoàn thành đầu tư và đang chạy thử, dự kiến cuối năm 2017 sẽ kết thúc giai đoạn chạy thử và có sản phẩm ra thị trường từ năm 2018. Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được quan tâm phát triển, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động khu vực nông thôn; giá trị sản xuất ước đạt 9.700 tỷ đồng, chiếm 19,2% GTSX ngành công nghiệp.

1.3. Các ngành dịch vụ có bước phát triển khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 60.530 tỷ đồng, bằng 73,8% kế hoạch và tăng 14,5% so với cùng kỳ. Giá cả hàng hóa, dịch vụ tương đối ổn định; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng tăng 2,67% so với cùng kỳ. Công tác quản lý thị trường tập trung vào kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển và tiêu thụ thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo vệ sinh ATTP; 9 tháng đầu năm, đã phát hiện và xử lý 3.713 vụ vi phạm, thu phạt hành chính 12,67 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu ước đạt 1.379,8 triệu USD, bằng 74,6% kế hoạch, tăng 8,6% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu chính ngạch ước đạt 1.243 triệu USD, tăng 8,2%. Giá trị nhập khẩu ước đạt 806,7 triệu USD, giảm 0,9% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch diễn ra sôi động; hạ tầng các khu du lịch biển Sầm Sơn, Hải Hòa, Hải Tiến tiếp tục được đầu tư mở rộng, công tác quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ được quan tâm đã tăng sức hấp dẫn, thu hút du khách trong và ngoài nước, từng bước làm thay đổi diện mạo ngành du lịch của tỉnh. Trong 9 tháng đã đón 6,19 triệu lượt khách, tăng 16,6% so với cùng kỳ, doanh thu du lịch ước đạt 6.825 tỷ đồng, bằng 85,3% kế hoạch, tăng 19,8% so với cùng kỳ.

Hoạt động vận tải duy trì tốc độ tăng trưởng khá, doanh thu toàn ngành ước đạt 6.334 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ. Vận tải hàng không phát triển nhanh, 9 tháng đầu năm, Cảng hàng không Thọ Xuân ước đón trên 663 nghìn lượt khách, tăng 20,7% so với cùng kỳ; khai trương đường bay charter Thanh Hóa - Bangkok, mở ra cơ hội giao thương, hợp tác đầu tư và thu hút du khách lịch quốc tế đến Thanh Hóa.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng đến 30/9/2017 ước đạt 69.500 tỷ đồng, (không bao gồm vốn ngân hàng phát triển) tăng 13,2% so với đầu năm; tổng dư nợ ước đạt 85.500 tỷ đồng, tăng 11,7%. Đến nay, 5.763 doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng, tăng 1.665 doanh nghiệp so với đầu năm, dư nợ đạt 34.190 tỷ đồng, tăng 9,95%.

1.4. Thu ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 9.165,9 tỷ đồng, bằng 67,8% dự toán năm và tăng 9% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa đã trừ tiền sử dụng đất ước đạt 5.297,7 tỷ đồng, bằng 70,6% dự toán. Một số lĩnh vực có số thu tăng cao so với cùng kỳ và dự báo đạt, vượt kế hoạch như: thu phí và lệ phí, thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, tiền thuê đất, mặt nước. Chi ngân sách 9 tháng ước thực hiện 19.985,47 tỷ đồng, bằng 81% dự toán năm, đáp ứng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh.

1.5. Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; 9 tháng đầu năm thành lập mới 1.667 doanh nghiệp, tăng 54% so với cùng kỳ và bằng 56% kế hoạch, đứng thứ 7 cả nước về số doanh nghiệp thành lập mới. Trong kỳ, có 435 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, 65 doanh nghiệp giải thể và 305 doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động.

1.6. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường; kịp thời chấn chỉnh và ngăn chặn các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, đóng cửa 5 mỏ khoáng sản rắn khai thác không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo; đã kịp thời khắc phục các sự cố môi trường trên các sông.

2. Về đầu tư phát triển

2.1. Hoạt động xúc tiến đầu tư và kinh tế đối ngoại được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả; đã tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2017 với quy mô cấp quốc gia; lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với nhiều tổ chức tài chính, tập đoàn lớn trong và ngoài nước, tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản và Singapore, tọa đàm doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản để thiết lập quan hệ hợp tác, tranh thủ vận động tài trợ và thu hút đầu tư vào tỉnh. Trong 9 tháng, đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 164 dự án (08 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký 27.090 tỷ đồng và 3.057,5 triệu USD, tăng 06 dự án và gấp 4,5 lần

vốn đầu tư đăng ký so với cùng kỳ. Công tác xử lý các dự án vi phạm quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai được thực hiện nghiêm túc, đã chấm dứt hoạt động, thu hồi đất 22 dự án đầu tư trực tiếp.

2.2. Huy động vốn đầu tư phát triển 9 tháng đầu năm ước đạt 69.528 tỷ đồng, bằng 66% kế hoạch (cùng kỳ đạt 73%). Đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án lớn, quan trọng trên địa bàn tỉnh, như: hệ thống cấp nước KKT Nghi Sơn; đường vành đai phía Tây (Km6+00 - Km14+632); khu nhà ở xã hội công nhân KCN Lễ Môn; nhà máy gạch Tuynel FLC (Hậu Lộc); một số công trình thuộc dự án FLC Sầm Sơn (giai đoạn 2); khởi công xây dựng một số dự án lớn như: tuyến đường bộ ven biển đoạn TP. Sầm Sơn - Quảng Xương, Cảng container Long Sơn, khu dịch vụ công cộng Bắc núi Xước - KKT Nghi Sơn (giai đoạn 2)...; chấp thuận cho 03 doanh nghiệp lớn nghiên cứu, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí tại TP. Sầm Sơn và huyện Quảng Xương.

Lĩnh vực đầu tư công được quan tâm chỉ đạo thực hiện; UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể, quyết liệt để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án; đôn đốc các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu tập trung nhân lực, vật tư, thiết bị, tranh thủ thời tiết thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án. 9 tháng đầu năm, giá trị khối lượng thực hiện của các dự án ước đạt gần 3.800 tỷ đồng, bằng 64% kế hoạch (cùng kỳ đạt 60%), giải ngân đến ngày 15/9/2017 đạt 4.188 tỷ đồng, bằng 70% kế hoạch.

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Hoạt động khoa học và công nghệ đạt kết quả tích cực, đã triển khai thực hiện 128 nhiệm vụ (11 nhiệm vụ cấp nhà nước và 117 nhiệm vụ cấp tỉnh), nghiệm thu 22 nhiệm vụ. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và thanh tra khoa học công nghệ được quan tâm, đã thanh tra 81 cơ sở sản xuất, kinh doanh; phát hiện và xử lý 09 tổ chức và 03 cá nhân vi phạm.

3.2. Hoạt động văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của cả nước và của tỉnh. Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa lịch sử được quan tâm; tổ chức thành công Hội thảo khoa học và xác định năm 1029 là năm sớm nhất xuất hiện Danh xưng Thanh Hóa; có 02 lễ hội được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu; 9 tháng đã có 45 làng, bản, tổ dân phố, 148 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa; 18 xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì; đã tổ chức 1.866 giải thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở; 595/636 xã tổ chức Đại hội TDTT lần thứ VIII; tỷ lệ dân số tham gia luyện tập TDTT thường xuyên đạt 37,7%. Thể thao thành tích cao đạt 766 huy chương (276 HCV) tại các giải quốc gia và quốc tế, tặng 217 huy chương (89 HCV) so với cùng kỳ.

3.3. Ngành giáo dục và đào tạo đã đẩy mạnh giải quyết tình trạng thừa thiếu giáo viên, sắp xếp lại trường lớp học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tổ

chức thành công kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 với tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt 97,43% (tăng 0,54% so với năm học trước). Giáo dục mũi nhọn tiếp tục duy trì thành tích cao; học sinh của tỉnh đã đạt 01 HCV Toán học, 01 HCB Sinh học tại các kỳ thi Olympic quốc tế; đạt 52 giải tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia khối THPT (xếp thứ 6 toàn quốc). 9 tháng đầu năm, có 86 trường mới đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 58,7%.

3.4. Ngành y tế đã tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; nhiều kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật mới được triển khai tại bệnh viện các tuyến; đưa vào hoạt động Khoa Quốc tế Bệnh viện đa khoa tỉnh và thành lập Bệnh viện Ung bướu. Công tác xã hội hóa y tế được chú trọng, đã chấp thuận chủ trương đầu tư 03 bệnh viện, quy mô 1.300 giường theo hình thức xã hội hóa. Công tác phòng, chống dịch sốt xuất huyết được triển khai kịp thời, đồng bộ, không để xảy ra bùng phát dịch trên địa bàn; công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh ATTP được tăng cường, đã tổ chức kiểm tra tại 13.757 cơ sở kinh doanh thực phẩm, phát hiện và xử lý 2.931 cơ sở vi phạm.

3.5. Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo thực hiện; 9 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm cho 50.110 lao động, đạt 76,5% kế hoạch, tương đương cùng kỳ, trong đó xuất khẩu 7.550 lao động, đạt 75,5% kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo ước giảm 2,54%; đã giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 12.524 người. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; thực hiện tốt các hoạt động tri ân nhân kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sĩ; đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho hơn 102 nghìn đối tượng chính sách; hỗ trợ 1.767 tấn gạo cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; trao tặng danh hiệu vinh dự nhà nước cho 216 mẹ Việt Nam anh hùng.

4. Về quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Các lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình tuyến biên giới, trên biển và các khu vực trọng điểm, chủ động xử lý tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Đã hoàn thành kế hoạch tuyển quân năm 2017 với 4.000 quân nhân; tổ chức tập huấn nghiệp vụ quốc phòng, an ninh cho 7.274 đối tượng; tổ chức thành công Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017.

Công an tỉnh đã triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; toàn tỉnh xảy ra 2.280 vụ vi phạm, giảm 6,5% so với cùng kỳ. Công tác bảo đảm ATGT đạt kết quả tích cực, giảm trên cả ba tiêu chí, trong đó số vụ tai nạn giảm 16,5%, số người chết giảm 14% và số người bị thương giảm 9,5% so với cùng kỳ.

5. Công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện, đã thành lập Trung tâm hành chính công của tỉnh; UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, quyết định siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác thanh tra được tăng cường; toàn tỉnh đã tổ chức 485 cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, phát hiện sai phạm gần 68,5 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 37,66 tỷ đồng. Công tác tiếp dân được chú trọng, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm giải quyết từ cơ sở.

Tóm lại, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2017 là tương đối tích cực, các chỉ tiêu về xã hội, sản lượng lương thực, giá trị xuất khẩu và huy động vốn đầu tư phát triển có triển vọng hoàn thành và vượt kế hoạch. Trong lĩnh vực sản xuất: nông nghiệp đạt kết quả khá, công nghiệp, xây dựng duy trì được nhịp tăng trưởng so với các năm; các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh; hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp được chú trọng, tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2017 với quy mô cấp quốc gia, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, số lượng dự án đầu tư trực tiếp tăng mạnh so với cùng kỳ; chất lượng hoạt động văn hóa - xã hội được nâng lên, các chế độ chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đời sống nhân dân được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm vẫn còn một số khó khăn, hạn chế; cụ thể là:

1. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, sản lượng mía nguyên liệu giảm so với cùng kỳ; giá thịt lợn hơi xuống thấp, hiện tượng ngao chết hàng loạt, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Còn xảy ra 16 vụ tai nạn tàu cá trên biển, làm 03 người mất tích, thiệt hại hơn 8 tỷ đồng. Việc thực hiện một số định hướng lớn của Đề án tái cơ cấu nông nghiệp còn hạn chế, như: tích tụ ruộng đất, sản xuất hàng hóa quy mô lớn và thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn còn chậm.

Một số sản phẩm công nghiệp đạt thấp so với cùng kỳ và kế hoạch như: đường, bia, tinh bột sắn; một số dự án công nghiệp chủ lực chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất công nghiệp và mục tiêu tăng trưởng cả năm.

2. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt thấp so với kế hoạch, nhiều đơn vị đạt rất thấp so với chỉ tiêu giao. Thu ngân sách nhà nước đạt thấp so với kế hoạch (bằng 68% dự toán), giảm 8% so với cùng kỳ; một số khoản thu khó hoàn thành kế hoạch như: thu doanh nghiệp nhà nước địa phương (mới đạt 63% KH), thu từ doanh nghiệp FDI (54%).

3. Việc thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp, dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực so với cùng kỳ nhưng vẫn còn nhiều dự án triển khai chậm, tiến độ kéo dài; một số dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chậm hoàn thiện thủ tục để thực hiện, huy động vốn đầu tư phát triển còn thấp do một số dự án quy mô lớn triển khai chậm so với kế hoạch. Công tác chuẩn bị đầu tư đối với một số dự án đầu tư công còn chậm; công tác đấu thầu, quản lý chất lượng công trình và giám sát, đánh giá đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế.

4. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản tại một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, vẫn đề xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Quản lý nhà nước về môi trường còn hạn chế, thiếu biện pháp cảnh báo, ngăn chặn kịp thời đối với một số dự án, cơ sở sản xuất; số lượng cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chậm được xử lý, gây bức xúc trong nhân dân. Một số địa phương thiếu quyết liệt, chủ quan trong việc hỗ trợ các

doanh nghiệp thực hiện GPMB như TP Thanh Hóa, UBND huyện Tĩnh Gia, UBND huyện Quảng Xương.

5. Đội ngũ giáo viên còn nhiều bất cập về cơ cấu, trình độ; cơ sở vật chất, thiết bị nhiều trường học chưa đáp ứng được yêu cầu. Nợ đọng BHXH cho người lao động vẫn còn ở mức cao. Thực hiện công tác giảm nghèo hiệu quả chưa cao. Tình trạng quá tải tại các bệnh viện vẫn diễn ra; vướng mắc trong thanh toán bảo hiểm y tế chậm được khắc phục; dịch sốt xuất huyết diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát.

6. Hoạt động truyền đạo trái phép, di dân tự do của đồng bào Mông, buôn bán ma túy trên tuyến biên giới, xuất cảnh lao động, làm việc bất hợp pháp ở nước ngoài, khiếu kiện liên quan đến GPMB còn diễn biến phức tạp; 9 tháng còn xảy ra 40 vụ cháy, ước thiệt hại 21,4 tỷ đồng.

7. Công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế, thiếu tính chủ động, quyết liệt, cụ thể trong giải quyết công việc, chưa bám sát kế hoạch, chỉ tiêu được giao để chỉ đạo thực hiện; việc thực thi các chủ trương, chính sách và chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh có lúc, có việc chưa nghiêm. Ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ và năng lực làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao; vẫn còn hiện tượng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để hạch sách, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM

Trên cơ sở tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2017, trong 3 tháng cuối năm, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh và đầu tư xây dựng, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) cả năm.

- *Về nông nghiệp*: tập trung thu hoạch lúa và các loại cây trồng vụ mùa, tạo quỹ đất cho sản xuất vụ đông. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ chiêm xuân năm 2018, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch cho gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh trồng rừng theo kế hoạch, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống cháy rừng. Tập trung chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch thủy sản vụ hè thu; chủ động thực hiện các phương án phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2017.

- *Về công nghiệp, xây dựng*: tiếp tục tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có thị trường, tiềm năng tiêu thụ tốt và có khả năng hoàn thành vượt kế hoạch để bù đắp phần sụt giảm của các sản phẩm công nghiệp dự báo đạt thấp so với kế hoạch; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các dự án như Lọc hóa dầu Nghi Sơn, xi măng Long Sơn (dây chuyền 2), nhà máy sản xuất dầu ăn, các nhà máy may hoàn thành và vận hành trong các tháng cuối năm 2017. Tiếp tục làm việc với các Tổng công ty để giao tăng chỉ tiêu cho các sản phẩm: bia, thuốc lá, sữa, điện sản xuất. Phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư

đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn tư nhân, FDI, các dự án đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất; khởi công các dự án quan trọng như: Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp Bến En (Sun Group), Nhà máy luyện gang thép Nghi Sơn, Hạ tầng KCN số 3 - KKT Nghi Sơn...

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác GPMB, phấn đấu hoàn thành 100% nhu cầu mặt bằng đối với các dự án đủ điều kiện GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tạo quỹ đất thu hút đầu tư; đồng thời, tiếp tục rà soát, kiểm tra các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, địa điểm đầu tư hoặc giao đất, cho thuê đất nhưng chưa triển khai hoặc tiến độ chậm so với quy định, kiên quyết thu hồi các dự án vi phạm, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư mới vào thực hiện dự án.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, các ban quản lý chuyên ngành tăng cường kiểm tra, chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, thực hiện tốt các kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 130/TB-UBND ngày 10/7/2017; nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2017; chủ động rà soát, đề xuất điều chuyển vốn của các dự án thực hiện chậm, không có khối lượng giải ngân sang các dự án trọng điểm, cấp bách. Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đẩy mạnh việc hoàn vốn tạm ứng và xử lý nợ đọng XDCCB, nhất là các dự án có số dư tạm ứng và nợ đọng từ năm 2015 trở về trước.

- Về dịch vụ: tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện thúc đẩy thương mại nội địa và xuất khẩu. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt” gắn với chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn”; khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại tiêu thụ hàng sản xuất tại Thanh Hóa. Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, quảng bá du lịch sinh thái, du lịch văn hóa; tạo điều kiện khai thác tốt Cảng nước sâu Nghi Sơn.

2. Thực hiện đồng bộ các biện pháp tăng thu, tập trung thu đúng, thu đủ, kịp thời các nguồn thu ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản thu, nhất là các lĩnh vực đạt thấp như thu từ khu vực doanh nghiệp, thu phí, lệ phí trước bạ. Chỉ đạo quyết liệt thu hồi nợ đọng thuế, kiên quyết không cho các đơn vị nợ đọng thuế tham gia đấu thầu, đấu giá các dự án mới khi còn nợ đọng ngân sách. Quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; kiên quyết không chi các khoản phát sinh ngoài dự toán, trừ trường hợp cấp bách phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

3. Thực hiện tốt Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát môi trường theo kế hoạch, trọng tâm là các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong KKT Nghi Sơn, các cơ sở sản xuất gần khu vực bờ biển, sông, trong khu dân cư; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường, dự án xử lý rác thải bằng công nghệ đốt, công nghệ vi sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; tiếp xúc, vận động cá nhân, hộ gia đình thành lập doanh nghiệp, nhất là tại các địa phương có số doanh nghiệp thành lập mới đạt thấp. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung cấp dịch vụ để trao tặng, cài đặt miễn phí phần mềm kế

toán, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các doanh nghiệp mới thành lập. Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, nhất là các gói hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Lễ hội Lam Kinh 2017, Liên hoan truyền hình toàn quốc năm 2017 tại Thanh Hóa; tổ chức lập quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Hang Con Moong. Tập trung tuyển chọn, bồi dưỡng đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; giải quyết tốt tình trạng thừa thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác y tế dự phòng; chủ động phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, không để xảy ra dịch lớn; thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh ATTP; hoàn tất thủ tục đưa Bệnh viện Ung bướu đi vào hoạt động. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội.

6. Tăng cường tuần tra, quản lý biên giới, các địa bàn trọng điểm; tập trung giải quyết kịp thời những vụ việc nổi cộm, không để phát sinh thành điểm nóng. Đẩy mạnh đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, truyền đạo trái phép ở khu vực miền núi, biên giới; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

C. ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm, triển vọng 3 tháng cuối năm, ước kết quả thực hiện 24 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 đã được HĐND tỉnh quyết nghị như sau:

- Các chỉ tiêu khó có khả năng hoàn thành kế hoạch: 03 chỉ tiêu.
- Các chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch: 21 chỉ tiêu.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

I. BỐI CẢNH CHUNG

Năm 2018, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục tăng trưởng cao hơn năm 2017. Trong nước, tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được đảm bảo, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư tư nhân; bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng được thực hiện triệt để và quyết liệt trong năm 2017 sẽ phát huy hiệu quả trong năm 2018, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, những diễn biến khó lường của thị trường tài chính tiền tệ, chính sách quốc tế, chủ nghĩa kinh tế dân tộc cùng với những bất ổn chính trị tại một số khu vực sẽ tác động không nhỏ đến kinh tế thế giới cũng như trong nước. Ngoài ra, những tác động của biến đổi khí hậu, những hạn chế, yếu kém chậm được khắc phục về chất

lượng tăng trưởng, năng suất lao động trong nước cũng tác động bất lợi đến phát triển kinh tế năm 2018.

Ngoài những khó khăn chung của cả nước, tỉnh ta còn có khó khăn do năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế còn yếu, khu vực miền núi rộng, chất lượng đời sống của người dân còn thấp,...; tuy nhiên, tỉnh ta cũng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 do tình hình an ninh, chính trị ổn định, nhiều dự án lớn, quan trọng đang được tập trung tổ chức, triển khai thực hiện; đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn đưa vào sử dụng, nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đi vào sản xuất thương mại ngay từ đầu năm là động lực quan trọng, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế và mở ra nhiều cơ hội thu hút đầu tư vào tỉnh.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, trọng tâm là 05 lĩnh vực trụ cột: nông nghiệp; công nghiệp chế biến, chế tạo; du lịch; y tế; phát triển hạ tầng, đô thị. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2018 đạt từ 18% trở lên. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 18% trở lên, trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,0% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng 26,7% trở lên (công nghiệp tăng 35,7%; xây dựng tăng 14% trở lên); dịch vụ tăng 9,7% trở lên; thuế sản phẩm tăng 46,7% trở lên.

- Sản lượng lương thực giữ mức 1,6 triệu tấn.
- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 1.900 triệu USD.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt khoảng 123.800 tỷ đồng.
- Thu NSNN năm 2018 đạt 16.429 tỷ đồng.
- Thêm 01 huyện, 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 3.100 doanh nghiệp trở lên.

b) Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,65%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 40%.

- Giải quyết việc làm cho 66.000 lao động (xuất khẩu 10.000 lao động).
- Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt từ 64% trở lên, trong đó có văn bằng chứng chỉ đạt từ 23% trở lên.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới từ 2,5% trở lên.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 78%.
- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 27 giường.
- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 9 bác sỹ.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 63,9%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 84,9%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 5%.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,03%.
- Tỷ lệ dân số thành thị được dùng nước sạch đạt 91%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 93%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 73%.
- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 98%.

d) Về an ninh trật tự

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 70%.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa và các Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 69/KH-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

1.1. Về nông, lâm, thủy sản

- *Về nông nghiệp*: đẩy mạnh dồn điền, đổi thửa và tăng cường cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; tiếp tục phát triển cánh đồng mẫu lớn, xây dựng vùng lúa thâm canh năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Rà soát, chuyển đổi 4.954 ha đất trồng lúa, mía kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác kết hợp nuôi trồng thủy sản để nâng cao hiệu quả kinh tế; ổn định sản lượng lương thực ở mức 1,6 triệu tấn. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm môi trường và ATTP. Thực hiện tốt công tác dự báo, phát triển thị trường, mở rộng chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tạo

mọi điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ và mở rộng quy mô đầu tư các dự án sản xuất nông nghiệp của các doanh nghiệp như: Vinamilk, TH True Milk, tập đoàn FLC,... Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất cấm trong nông nghiệp.

- *Về lâm nghiệp*: Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững; tập trung chỉ đạo trồng mới 10.000 ha rừng tập trung, 5.000 ha rừng gỗ lớn và 5.500 ha luồng thâm canh; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất dưới tán rừng với khai thác rừng bền vững. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- *Về thủy sản*: Phát triển thủy sản toàn diện cả về nuôi trồng, đánh bắt, gắn với chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá; tăng cường quản lý chất lượng giống, thức ăn và kiểm soát dịch bệnh thủy sản; chú trọng phát triển các sản phẩm chủ lực như: tôm chân trắng, tôm sú, ngao, cá rô phi. Tạo điều kiện nhân rộng các mô hình tổ, đội, hợp tác xã khai thác hải sản trên biển đi đôi với nâng cao năng lực của lực lượng kiểm ngư để giám sát, thực thi pháp luật trên biển, hỗ trợ ngư dân sản xuất, góp phần bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo.

- *Về chương trình xây dựng nông thôn mới*: Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh với nguồn hỗ trợ của doanh nghiệp, đóng góp của nhân dân để xây dựng nông thôn mới. Giải quyết tốt nợ đọng XDCB; phân đầu năm 2018 có thêm 01 huyện, 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đưa số tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn tỉnh đạt 15 tiêu chí/xã.

1.2. Về công nghiệp

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất công nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm đến các doanh nghiệp đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất hiện đại, từng bước tham gia hiệu quả vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp.

Tạo mọi điều kiện cho các nhà máy mới hoàn thành đi vào vận hành thương mại đạt công suất thiết kế như: Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy sản xuất dầu ăn, xi măng Long Sơn (dây chuyền 2), thủy điện Trung Sơn, Bá Thước I. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm; tranh thủ cơ hội đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các dự án công nghiệp sau lọc hóa dầu, công nghiệp chế biến, chế tạo có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn vào KKT Nghi Sơn, KCN Lam Sơn - Sao Vàng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng KKT, các KCN, CCN, nhất là đầu tư theo hình thức PPP. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án công nghiệp thâm dụng lao động, các làng nghề tiểu thủ công nghiệp vào các huyện, nhất là các huyện miền núi, để giải quyết nhu cầu việc làm, cải thiện đời sống cho người dân.

1.3. Về dịch vụ

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu các ngành dịch vụ, trong đó ưu tiên các lĩnh

vực trọng điểm, có hàm lượng tri thức, công nghệ, giá trị gia tăng cao mà tỉnh có lợi thế, như: du lịch, y tế, vận tải, viễn thông, công nghệ thông tin, kinh doanh bất động sản; trước mắt, cần chú trọng tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng cho dịch vụ y tế chất lượng cao và du lịch, nhất là du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái.

Tập trung phát triển thương mại nội địa gắn với thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thực hiện các chương trình kích thích tiêu dùng nội địa, hỗ trợ doanh nghiệp đưa hàng về tiêu thụ ở nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tìm kiếm và mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu hàng hóa. Khuyến khích đầu tư hệ thống siêu thị và hạ tầng thương mại của tỉnh, phấn đấu trong năm 2018 đưa vào hoạt động Trung tâm thương mại Vincom, Trung tâm thương mại Vinaconex và một số trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn TP. Thanh Hóa và KKT Nghi Sơn. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020; đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch, các tour du lịch kết nối các khu, điểm du lịch với các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trong và ngoài tỉnh. Tạo điều kiện, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển du lịch, nhất là các dự án ven biển Sầm Sơn, Hải Hòa, Hải Tiến, du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái tại Bến En, Pù Luông.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đưa vào sử dụng các dự án cảng biển trong KKT Nghi Sơn, tạo đà thúc đẩy phát triển dịch vụ vận tải biển và dịch vụ logistics. Khai thác hiệu quả Cảng hàng không Thọ Xuân, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng cấp Cảng hàng không Thọ Xuân thành cảng hàng không quốc tế và phát triển một số đường bay mới tới các các tỉnh, thành phố trong nước và các quốc gia trong khu vực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế của tỉnh.

Thực hiện tốt các chính sách tín dụng của Trung ương, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, các dự án thân thiện môi trường; khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng quy mô và phát triển mạng lưới trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh phát triển dịch vụ thông tin và truyền thông theo hướng hiện đại, chất lượng cao, ưu tiên phát triển sản phẩm dịch vụ phần mềm công nghệ thông tin và nội dung số.

2. Về thu hút đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số thành phần phản ánh môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, nhất là chỉ số thành phần có thứ hạng thấp; trong đó, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh đã ban hành; phấn đấu giữ các chỉ số phản ánh năng lực cạnh tranh của tỉnh đứng trong top 10 của cả nước.

Đổi mới cả về nội dung, hình thức xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

theo hướng cụ thể, chi tiết từng dự án, từng nhà đầu tư; củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức kinh tế, các tập đoàn tài chính, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút đầu tư. rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các dự án đã được cấp phép, ký hợp tác đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2017 sớm khởi công xây dựng. Đẩy mạnh việc huy động, kết hợp đa dạng các nguồn lực cho phát triển hạ tầng, chú trọng huy động nguồn vốn xã hội hóa và đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công; rà soát, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng tư vấn và công tác chuẩn bị đầu tư, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm, sai sót trong công tác quản lý dự án, đấu thầu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Tăng cường đôn đốc, yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu tập trung nhân lực, thiết bị thi công để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo hợp đồng kinh tế và mức vốn được bố trí; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý chất lượng công trình, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định. Tập trung giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB thực hiện dự án; tiếp tục xử lý tình trạng dư ứng kéo dài và nợ đọng xây dựng cơ bản, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Đề án phát triển thị trường bất động sản của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ các dự án bất động sản, tạo thuận lợi cho thị trường bất động sản phát triển nhanh, minh bạch và hiệu quả.

3. Về phát triển doanh nghiệp

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ số 04/2017/QH14, Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của BCH Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 kết hợp với thực hiện hiệu quả “3 đồng hành và 5 hỗ trợ” đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh; phấn đấu năm 2018 thành lập mới khoảng 3.100 doanh nghiệp. Cụ thể hóa các chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Nghị quyết số 10-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII. Đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước.

Nâng cao chất lượng các cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp để kịp thời tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng, các cơ chế, chính sách hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa, tạo thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

4. Về văn hóa - xã hội

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình của Trung ương về KHCN, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực: công nghiệp chế biến, chế tạo; nông, lâm, thủy sản; y tế; bảo vệ môi trường,... Mở rộng hợp tác, phát triển khoa học và công nghệ với các nước có trình độ KHCN cao; các tỉnh, thành phố của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức..., tạo tiền đề hình thành và phát triển thị trường khoa học công nghệ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KHCN, đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp công nghệ và các hoạt động dịch vụ KHCN trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trọng tâm là phát triển toàn diện năng lực, thể chất, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở tất cả các bậc học. Đẩy mạnh việc sắp xếp lại trường lớp học các cấp, giải quyết tốt tình trạng thừa, thiếu giáo viên; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc chương trình kiên cố trường, lớp học trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; chú trọng thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và toàn xã hội.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội. Khẩn trương hoàn thành và triển khai thực hiện tốt Đề án “Phát huy giá trị truyền thống của con người Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH và hội nhập quốc tế”; huy động các nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa để tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch. Duy trì và phát triển các phong trào thể dục thể thao quần chúng, ưu tiên phát triển các môn thể thao có thế mạnh; tổ chức thành công Đại hội TDTT cấp tỉnh lần thứ VIII và chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII, năm 2018, phấn đấu giữ vững vị trí top 4 cả nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh, đồng thời chuyển giao kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến dưới. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, hình thành các cơ sở khám chữa bệnh theo hình thức hợp tác công - tư; phát triển một số cơ sở y tế chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động y tế dự phòng, kiểm soát chặt chẽ và không để xảy ra dịch lớn; tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và đẩy nhanh tiến độ thực hiện BHYT toàn dân; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Bệnh viện Ung bướu và các dự án xã hội hóa theo Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn

2016 - 2020, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới năm 2018 từ 2,5% trở lên. Rà soát, sắp xếp và tổ chức lại hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, xây dựng chương trình đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội, ưu tiên đào tạo các ngành nghề đáp ứng nhu cầu tái cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo an toàn lao động; giải quyết tốt tình trạng nợ bảo hiểm xã hội và đình công ở các doanh nghiệp. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội và chế độ, chính sách đối với người có công.

5. Về tài nguyên và môi trường

Khẩn trương hoàn thành lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 các cấp ngay từ đầu năm, làm cơ sở để thu hút, chấp thuận các dự án đầu tư trên địa bàn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ GPMB các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh và tạo quỹ đất sạch cho thu hút đầu tư. Rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế trong công tác bồi thường, GPMB; tăng cường thanh tra, kiểm tra các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án, các dự án khai thác, chế biến khoáng sản; xử lý nghiêm các vi phạm trong sử dụng đất và khai thác khoáng sản.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; thường xuyên kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, như: các nhà máy sản xuất sắt thép, xi măng, hóa chất, nhiệt điện, các nhà máy gần biển, sông và khu dân cư; xử lý nghiêm, triệt để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các biện pháp ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn và giảm nhẹ thiên tai.

6. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá và đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công các cấp, đảm bảo vận hành thông suốt, giảm bớt thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch việc thi tuyển công chức trong các cơ quan nhà nước; thực hiện tốt lộ trình tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tăng cường các biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định.

7. Về quốc phòng - an ninh

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh

nhân dân, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang; đi sâu, nắm chắc tình hình cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm, tuyến biên giới, trên biển để chủ động xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ; tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Nâng cao hiệu quả thực hiện các đề án về bảo vệ an ninh trật tự; bảo vệ an ninh biên giới; giải quyết tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trong giai đoạn 2016 - 2020.

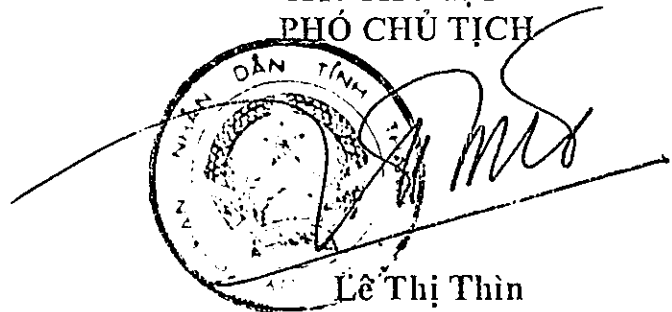
Tăng cường đấu tranh trấn áp tội phạm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, kiềm chế, không để tội phạm gia tăng; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc, như: cờ bạc, ma túy; ô nhiễm môi trường; khai thác khoáng sản trái phép; tham nhũng, lãng phí; nợ đọng bảo hiểm xã hội; bất cập trong BHYT. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận quan tâm; tích cực đấu tranh với các đối tượng lợi dụng mạng xã hội để phát tán các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- BCĐ Tây Bắc; BTL Quân khu 4 (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ lục: Dự kiến kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển
kinh tế - xã hội năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu NQ HĐND tỉnh	Ước TH 2017	Ghi chú
I	Về kinh tế				
-	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	12	9,0	Không đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	2,4	2,7	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	18,3	11,4	
	- Dịch vụ	%	9,1	9,3	
	- Thuế sản phẩm	%	8,0	6,2	
-	Cơ cấu ngành kinh tế	%	100	100	Đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	15,1	14,8	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	42,7	42,3	
	- Dịch vụ	%	38,1	38,7	
	- Thuế sản phẩm	%	4,1	4,2	
-	GRDP bình quân đầu người	USD	1.750	1.685	Không đạt
-	Sản lượng lương thực	Tr. Tấn	1,6	1,699	Đạt
-	Tổng giá trị xuất khẩu	Tr.USD	1.850	1.850	- nt -
-	Huy động vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	106.000	109.500	- nt -
-	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	13.512	12.832	Không đạt
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	35,4	35,4	Đạt
II	Về xã hội				
-	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	0,65	0,65	Đạt
-	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	42,5	42,5	- nt -
-	Số bác sĩ/l vạn dân	Bác sĩ	8,5	8,5	- nt -
-	Số giường bệnh/l vạn dân	GB	26,1	26,1	- nt -
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	65	72,4	- nt -
-	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân	%	82,3	82,3	- nt -
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	59,7	59,8	- nt -
-	Giải quyết việc làm cho lao động	Người	65.500	65.500	- nt -
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	61	61	- nt -
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm 2,5% trở lên	2,55%	- nt -
III	Về môi trường				
-	Tỷ lệ che phủ rừng	%	53,03	53,03	Đạt
-	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch	%	89	89	- nt -
-	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh.	%	92	92	- nt -
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	70	70	- nt -
-	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	96	96	- nt -
IV	Về an ninh trật tự				
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	70	70	Đạt